



chuī fēng

吹风

verb · to blow-dry; to be in the wind

Example Sentences

Xǐ wán tóu yào yòng chuī fēng jī chuī fēng
洗完头要用吹风机吹风。

After washing your hair, you need to blow-dry
it with a hairdryer.

Bié zài fēng kǒu chuī fēng róng yì gǎn mào
别在风口吹风，容易感冒。

Don't stay in the draft, you'll catch a cold
easily.

Trace each character, then write the word on your own.

吹 吹 吹 吹 吹 吹 吹 吹 吹 吹

风 风 风 风 风 风 风